

Số: 09/2022/QĐST-KDTM

*H.M, ngày 10 tháng 10 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm đ mục 1.4 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 09 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 13/2019/TLST-KDTM ngày 19 tháng 04 năm 2019.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

1.1. Nguyên đơn: **CÔNG TY PHẦN VẬN TẢI Đ.P.T VIETRANSTIMEX** (dưới đây viết tắt là “Nguyên đơn”)

Địa chỉ trụ sở chính: Số 1B Hoàng Diệu, phường 13, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện theo pháp luật: Ông BQL, chức danh: Tổng giám đốc;

Đại diện theo ủy quyền: Ông NCT theo Giấy ủy quyền số 011/2020/UQ-TGD ngày 11/06/2021.

1.2. Bị đơn: **CÔNG TY TNHH CƠ KHÍ THƯƠNG MẠI T.S** (dưới đây viết tắt là “Bị đơn”)

Địa chỉ trụ sở chính: Số 5 lô 1, Đền Lừ 1, phường Hoàng Văn Thụ, quận H.M, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông THT- Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông LTA, Theo giấy ủy quyền ngày 06/5/2019.

## **2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Nguyên đơn và Bị đơn cùng thỏa thuận và thống nhất rằng vào ngày 01/01/2016 hai bên đã ký kết Hợp đồng liên kết kinh doanh số 02/2016/HĐKT/VTT-TS về việc cho thuê mặt bằng kinh doanh và nhà xưởng để sản xuất kinh doanh. Theo hợp đồng này thì ngày hết hạn hợp đồng là ngày 31/12/2017.

2.2. Nguyên đơn và Bị đơn xác nhận toàn bộ diện tích đất 240 m<sup>2</sup> phía trên trạm biến thế giáp nhà văn hóa Tân Thành và 01 gian nhà sửa chữa vỏ tàu đường triền số 1 diện tích 300 m<sup>2</sup> (sau đây gọi tắt là “diện tích đất và nhà xưởng”) tại địa chỉ số 615 Nguyễn Khoái, phường Thanh Trì, quận H.M, thành phố Hà Nội là thuộc quyền quản lý và sử dụng của Nguyên đơn theo Quyết định cổ phần hóa của UBND Thành phố Hà Nội số 4334/QĐ – UBND ngày 29 tháng 09 năm 2006.

2.3. Nguyên đơn và Bị đơn thỏa thuận và thống nhất chậm nhất đến ngày 08/11/2022 Bị đơn phải bàn giao trả cho Nguyên đơn toàn bộ diện tích đất và nhà xưởng Mục 2.2 trên.

2.4. Nguyên đơn có nghĩa vụ thanh toán cho Bị đơn với số tiền là 2.800.000.000 đồng (*Hai tỷ tám trăm triệu đồng*) để hỗ trợ cho Bị đơn chi phí di dời và tạo dựng nơi sản xuất kinh doanh mới. Về phương thức thanh toán khoản tiền 2.800.000.000đ (*Hai tỷ tám trăm triệu đồng*) này được chia làm 2 đợt:

Đợt 1: Thanh toán 1.000.000.000đ (*Một tỷ đồng*) ngay sau khi Tòa án nhân dân quận H.M có Quyết định công nhận hòa giải thành có hiệu lực pháp luật.

Đợt 2: Thanh toán 1.800.000.000đ (*Một tỷ tám trăm triệu đồng*) chậm nhất vào ngày 08/11/2022 hoặc ngay sau khi Bị đơn bàn giao toàn bộ diện tích đất và nhà xưởng nêu trên cho Nguyên đơn, nhưng không được quá (sau) ngày 08/11/2022.

2.5. Trường hợp Bị đơn đã bàn giao toàn bộ diện tích đất và nhà xưởng nêu tại Mục 2.2 của Quyết định này, nhưng Nguyên đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán thì phải trả lãi suất chậm trả theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tại thời điểm thành toán.

2.6. Trường hợp Nguyên đơn đã thanh toán đầy đủ số tiền như đã thỏa thuận mà Bị đơn không hoàn tất việc bàn giao toàn bộ diện tích đất và nhà xưởng nêu tại Mục 2.2 của Quyết định này, cố tình kéo dài thì sẽ bị cưỡng chế thi hành án theo Luật thi hành án dân sự.

**3. Về án phí:** Nguyên đơn và Bị đơn thống nhất mỗi bên phải chịu ½ (50%) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Cụ thể tổng án phí hết 44.000.000đ (*Bốn mươi bốn triệu đồng*). Nguyên đơn phải chịu 22.000.000đ (*Hai mươi hai triệu đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 0004077 ngày 19/4/2019 của Chi cục thi hành án Dân sự quận H.M, thành phố Hà Nội. Số tiền án phí còn lại Nguyên đơn phải đóng nốt là: 21.700.000đ (*Hai mươi một triệu bảy trăm nghìn đồng*). Bị đơn phải chịu 22.000.000đ (*Hai mươi hai triệu đồng*) án phí.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Trường hợp, Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự” (sửa đổi, bổ sung năm 2014)./

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận H.M;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận H.M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Quang Chiêu**